

Bản án số: 127/2024/HS-ST.
Ngày: 27/6/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ R - TỈNH KIÊN GIANG**

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Hoàng

2. Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân T phố R.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân t phố R: Ông Trần Chí Thúc – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Duy T**; Tên gọi khác: (Tù); Giới tính: Nam; Sinh năm 1981; Nơi sinh: t phố R, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT: Lô 10-S19 khu dân cư vượt lũ, phường Vĩnh Lợi, t phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Lô 5-S5 khu dân cư vượt lũ, phường Vĩnh Lợi, t phố R, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua phế liệu; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Nguyễn Duy Sơn (chết) và bà: Đoàn Thị Bảy; Sinh năm: 1963; Vợ: Phạm Thị Hoa, sinh năm 1981; Con: Lâm Duy Lợi, sinh năm 2000 và Lâm Thị Ngọc Tuyền, sinh năm 2004.

- Tiền án: Ngày 28/06/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 24/2023/HS-ST ngày 28/06/2023. Ngày 01/8/2024 được trả tự do do hình phạt tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam (Quyết định trả tự do cho bị cáo số 01/2023/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang), chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Chưa.

Ngày 06/01/2024, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 06/3/2024, bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 184, ngày 06/3/2024. Hiện nay bị cáo đang được tại ngoại tại địa chỉ: Lô 5-S5 khu dân cư vượt lũ, phường Vĩnh Lợi, t phố R, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Phạm Văn Minh C, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Lô 11-S3 đường Hoàng Lê Kha, phường Vĩnh Lợi, t phố R, tỉnh Kiên Giang.

* **Người làm chứng:**

- Ông Lý Minh t, sinh năm 2006 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Lô 10-S20 khu dân cư vượt lũ, phường Vĩnh Lợi, t phố R, tỉnh Kiên Giang

- Ông Võ Văn P, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ Lô 01-S28 đường Hoàng Lê Kha, phường Vĩnh Lợi, t phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 05/01/2024, Nguyễn Duy T chạy xe ngang nhà kho của anh Phạm Văn Minh C tại lô 11- S7 đường Hoàng Lê Kha, phường Vĩnh Lợi, t phố R, tỉnh Kiên Giang, lúc này T thấy trong kho của anh Chiến có chất nhiều thùng bia nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, đến khoảng 00 giờ ngày 06/01/2024 T điều khiển xe ba gác thường ngày đi mua phế liệu đến nhà kho của anh Chiến, thấy cửa ngoài khóa nên T sử dụng búa và đục để phá ổ khóa ngoài cửa để đi vào, để tránh sự phát hiện của anh Chiến, T đến tắt cầu dao điện nhà kho, khi vào được bên trong thì T tiếp tục rút dây dẫn Camera rồi bắt đầu trộm bia, khi T đã trộm được 50 (năm mươi) thùng bia hiệu Heiniken (loại 250ml) và 34 (ba mươi bốn) thùng bia hiệu Bivina (loại 330ml) để lên xe ba gác thì có hai thanh niên (không biết tên, lai lịch) chạy xe ngang thấy T trộm bia nên dừng lại. Lúc này anh Chiến mở Camera trên điện thoại ra xem thấy đã tắt, nghi ngờ nên anh Chiến đi bộ lại kho xem thì phát hiện T đang trộm bia nên đã truy hô, nghe thấy nên T cùng hai thanh niên đang có mặt tại nhà kho bỏ chạy để lại xe ba gác cùng số bia đã trộm được sau đó anh Chiến đến Công an phường Vĩnh Lợi trình báo.

Ngày 06/3/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Duy T về tội Trộm cắp tài sản.

* **Việc thu giữ vật chứng, tài liệu, đồ vật:** Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (một) xe ba gác có động cơ kéo là xe mô tô, không có gắn biển số, không số khung, số máy, đã qua sử dụng;

- 50 (năm mươi) thùng bia hiệu Heiniken (loại 250ml/lon) mỗi thùng có 24 lon, chưa qua sử dụng.

- 34 (ba mươi bốn) thùng bia hiệu Bivina (loại 330ml/lon) mỗi thùng có 24 lon, chưa qua sử dụng.

*** *Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS, ngày 25/01/2024***
của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự t phố R, kết luận:

- 50 (năm mươi) thùng bia hiệu Heiniken (loại 250ml/lon) mỗi thùng có 24 lon, chưa qua sử dụng, thời điểm ngày 06/01/2024 có giá trị là 17.200.000 đồng.

- 34 (ba mươi bốn) thùng bia hiệu Bivina (loại 330ml/lon) mỗi thùng có 24 lon, chưa qua sử dụng, thời điểm ngày 06/01/2024 có giá trị là 7.782.000 đồng.

Tổng cộng: 24.986.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

*** *Xử lý vật chứng:***

- Vào ngày 11/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an t phố R đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Minh Chiến gồm: 50 (năm mươi) thùng bia hiệu Heiniken (loại 250ml/lon) mỗi thùng có 24 lon, chưa qua sử dụng và 34 (ba mươi bốn) thùng bia hiệu Bivina (loại 330ml/lon) mỗi thùng có 24 lon, chưa qua sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 755/QĐ-ĐTTH ngày 07 tháng 3 năm 2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01(một) xe ba gác có động cơ kéo là xe mô tô, không có gắn biển số, không số khung, số máy, đã qua sử dụng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 325/LNK-ĐTTH ngày 09 tháng 4 năm 2024 và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/5/2024.

*** *Về phần dân sự:*** Tại giai đoạn điều tra bị hại Phạm Văn Minh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

*** *Tại phiên tòa:***

- Bị cáo Nguyễn Duy T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội quay về làm ăn lương thiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân t phố R đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tuyên phạt cho bị cáo Nguyễn Duy T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

*** *Về xử lý vật chứng, tài liệu đồ vật:***

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Phạm Văn Minh C các tài sản như sau:

+ 50 (năm mươi) thùng bia hiệu Heiniken (loại 250ml/lon) mỗi thùng có 24 lon, chưa qua sử dụng;

+ 34 (ba mươi bốn) thùng bia hiệu Bivina (loại 330ml/lon) mỗi thùng có 24 lon, chưa qua sử dụng.

Các vật chứng trên được trao trả theo Quyết định xử lý vật chứng số 755/QĐ-ĐTTH ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an t phố R và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/3/2024.

Đối với 01(một) xe ba gác có động cơ kéo là xe mô tô, không có gắn biển số, không số khung, số máy, đã qua sử dụng do là phương tiện để bị cáo Nguyễn Duy T dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo Lệnh nhập kho vật chứng số 325/LNK-ĐTTH ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an t phố R và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/5/2024

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân t phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 06/01/2024 bị cáo T điều khiển xe ba gác thường ngày đi mua phế liệu đến nhà kho của anh Chiến, thấy cửa ngoài khóa nên bị cáo T sử dụng búa và đục để phá ổ khóa ngoài cửa để đi vào, để tránh sự phát hiện của anh Chiến, bị cáo T đến tắt cầu dao điện nhà kho, khi vào được bên trong thì bị cáo T tiếp tục rút dây dẫn Camera rồi bắt đầu trộm bia, khi bị cáo T đã trộm được 50 (năm mươi) thùng bia hiệu Heiniken (loại 250ml) và 34 (ba mươi bốn) thùng bia hiệu Bivina (loại 330ml). Qua định giá có giá trị là 24.986.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Duy T đã đủ yếu tố cấu t tội phạm về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân t phố R đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại và làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng của quần chúng nhân dân. Cụ thể trong vụ án này bị cáo đã lén lút trộm tài sản là 50 (năm mươi) thùng bia hiệu Heiniken (loại 250ml) và 34 (ba mươi bốn) thùng bia hiệu Bivina (loại 330ml). Qua định giá có giá trị là 24.986.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) là tài sản có giá trị. Hơn thế nữa bị cáo đã từng bị xử phạt cũng về hành vi trộm cắp tài sản hiện chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm điều này thể hiện sự xem thường và bất chấp pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có hình phạt, phù hợp, tương xứng để răn đe đối với bị cáo, **đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục, cải tạo bị cáo trở nên một công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.**

[4] Về nhân thân các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T đã thừa nhận hành vi phạm tội, t khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T có nghề nghiệp thu mua phế liệu; thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy Cơ quan điều tra t phố R đã trao trả những tài sản nói trên cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 755/QĐ-ĐTTH ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an t phố R và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/3/2024 là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01(một) xe ba gác có động cơ kéo là xe mô tô, không có gắn biển số, không số khung, số máy, đã qua sử dụng do là phương tiện để bị cáo Nguyễn Duy T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Văn Minh C không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với hai người đàn ông chưa rõ lai lịch đã chạy trốn cùng với bị cáo T, yêu cầu cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

** Căn cứ vào;*

- Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2014 ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Duy T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

* Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy T –09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01(một) xe ba gác có động cơ kéo là xe mô tô, không có gắn biển số, không số khung, số máy, đã qua sử dụng do là phương tiện để bị cáo Nguyễn Duy T dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/6/2024). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND T phố R
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công An T phố R.
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang.
- Bị cáo
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

